TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 12 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Hoàng Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 836/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 241/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Nh; địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn D; địa chỉ: địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/10/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị Nh (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Nh và anh Đỗ Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/10/2014. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong công việc, sinh hoạt và nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi

mắng, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn, vợ chồng chị hiện đã sống ly thân nhau. Nay, chị Nh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có nên chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn D.

Về con chung: Chị Bùi Thị Nh khai: Chị và anh Đỗ Văn D có 01 con là Đỗ Hà V, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2015. Hiện chị Nh đang nuôi con. Trường hợp ly hôn, chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nh yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nh mỗi con mỗi tháng 3.00.000 đồng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Nh khai: Chị và anh Đỗ Văn D không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật song đến ngày mở phiên tòa, anh D vẫn không có mặt để trình bày ý kiến về việc chị Nh xin ly hôn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng Nh sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa Nhng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai Nhng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh và anh D. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Nh và anh Đỗ Văn D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nh và anh D được ly hôn. Về con chung: Chị Bùi Thị Nh và anh Đỗ Văn D có 01 con chung là Đỗ Hà V, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2015. Căn cứ tài liệu điều tra xác minh khả năng, điều kiện nuôi con của mỗi bên, nguyện vọng của đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Bùi Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Hà V, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên anh Đỗ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Bùi Thị Nh mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi con chung

đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nguyên đơn khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về nghĩa vụ nộp án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Bùi Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đỗ Văn D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Nh và anh Đỗ Văn D được xác lập vào năm 2014 là hợp pháp. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong lao động và nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn nên chị Nh và anh D hiện đã sống ly thân nhau. Chị Nh xin ly hôn anh D, Tòa án đã triệu tập anh D nhiều lần để trình bày ý kiến về việc chị Nh xin ly hôn Nhng anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Nh và anh D được ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị Nh và anh Đỗ Văn D có 01 con chung là Đỗ Hà V, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2015. Khi ly hôn, chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện từ khi sống ly thân đến nay, chị Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, chị Nh có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy giao cho chị Bùi Thị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Hà V, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Bùi Thị Nh mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Nh khai chị và anh Đỗ Văn D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Bùi Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đỗ Văn D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Nh và anh Đỗ Văn D được quyền kháng cáo trong thời hạn do pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Nh và anh Đỗ Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Hà V, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Bùi Thị Nh mỗi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Nh phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003115 ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Bùi Thị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đỗ Văn D phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Bùi Thị Nh và anh Đỗ Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã L, H. T;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Cảnh **Nguyễn Văn Chương** **Lương Ngọc Anh**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đắc Hân

2. Ông Đỗ Văn Mạnh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Nh sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Mức, xã Phục Lễ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn D sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Mức, xã Phục Lễ, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NH SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Nh và anh Đỗ Văn D.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phạm Thị Hà V sinh ngày 08 tháng 8 năm 2001 và Phạm Thành Phong sinh ngày 18 tháng 01 năm 2013; giao cho anh Đỗ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Hà Phương sinh ngày 04 tháng 02 năm 2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Nh phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Hai trăm nghìn) đồng chị Nh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005965 ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Bùi Thị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Thị Nh và anh Đỗ Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đắc Hân **Đỗ Văn Mạnh** **Lương Ngọc Anh**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương.
2. Ông Đỗ Văn Mạnh.

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận về việc hoãn phiên toà đối với vụ án thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Nh sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Mức, xã Phục Lễ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn D sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Mức, xã Phục Lễ, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nguyên đơn có mặt. Bị đơn là anh Đỗ Văn D vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử thảo luận về việc vắng mặt của bị đơn Nh sau:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về nội dung: Quyết định hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 755/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2016 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định Nh sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện T thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mạnh - Nguyễn Thị Lương **Lương Ngọc Anh**